

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 404/2022/HSST

Ngày 24-10- 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Sinh Tụ

2. Ông Lê Đình Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/10/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 316/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 362/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Anh T, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987

Nơi cư trú: Tổ 3, phường HT, thành phố TN, tỉnh TN

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; chức vụ Đảng, đoàn thể trước khi phạm tội: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ ngày 24/9/2021; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Anh S, sinh năm 1963; Con bà: Trương Thị L, sinh năm 1962; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ 1: Bùi Thị Hải Y, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Vợ 2: Bùi Lệ H, sinh năm 1979 và có 01 con, sinh năm 2011;.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Xuân T, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Xóm C, xã PL, huyện ĐT, tỉnh TN

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; chức vụ Đảng, đoàn thể trước khi phạm tội: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 11/10/2021; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1961; Con bà: Vũ Thị Th, sinh năm 1965; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1997, đã ly hôn, chưa có con.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Trương Thị B, tên gọi khác: Không, sinh ngày 27/4/2001

Nơi cư trú: Thôn MĐ, xã YT, huyện YB, tỉnh YB.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn Th, sinh năm 1962, đã chết; Con bà: Lương Thị Nh, sinh năm 1960; Gia đình có 07 anh em, bị can là con thứ bảy; Chưa có chồng con.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Nguyễn Văn B, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 8 năm 2002.

Nơi cư trú: Xóm LM, xã KL, huyện NĐ, tỉnh NA

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1974, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ hai; Chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1, Chị Bùi Lệ H, sinh năm 1979 (có mặt)

HKTT: Tổ 3, khối 9, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh LS

Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường HT, TP. TN, tỉnh TN

2, Anh Vũ Mạnh Tr, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T 4, xã BT, huyện ĐT, tỉnh TN

- *Người chứng kiến:*

1, Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1946 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 7, xã S, thành phố TN, tỉnh TN

2, Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, phường TT, thành phố TN, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 18/9/2021, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN tiến hành kiểm tra nhà nghỉ sinh thái LV thuộc xóm 7, xã S, thành phố TN. Quá trình kiểm tra phòng 3 của nhà nghỉ phát hiện trong phòng có 03 nam giới và 02 nữ giới có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Anh T, Nguyễn Xuân T, Trương Thị B, Bùi Lệ H (Sinh năm: 1979, HKTT: Tổ 3, khối

9, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh LS) và Vũ Mạnh Tr (Sinh năm 1996, HKTT: Xóm Ti 4, xã BT, huyện ĐT, tỉnh TN). Qua kiểm tra người của các đối tượng không phát hiện thu giữ gì. Kiểm tra trong phòng phát hiện trên sập nghi có 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 ống hút được cuộn bằng 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 thẻ nhựa màu vàng, theo các đối tượng khai nhận số chất tinh thể màu trắng là ma túy “Ke”. Tổ công tác đã niêm phong T bộ số chất tinh thể màu trắng vào bì niêm phong ký hiệu A và lập biên bản sự việc. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Nguyễn Anh T01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng, có IMEI 357274099060097, đã qua sử dụng; tạm giữ của Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xanh, có IMEI 354440896566452, đã qua sử dụng.

Ngày 19/9/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với T, T, B, H, Tr, kết quả: Nguyễn Anh T, Nguyễn Xuân T, Trương Thị B, Bùi Lệ H, Vũ Mạnh Tr dương tính với ma túy.

Cùng ngày 19/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất tinh thể màu trắng trong phong bì A là 0,415 gam, niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1396/KL-KTHS ngày 21/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,415 gam.

Ngày 28/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của Nguyễn Anh T và Nguyễn Xuân T phát hiện có nhiều tin nhắn qua ứng dụng Messenger liên quan đến việc trao đổi, bàn bạc, mua bán ma túy.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Anh T, Nguyễn Xuân T, Trương Thị B, Nguyễn Văn B, Bùi Lệ H và Vũ Mạnh Tr khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 18/9/2021, sau khi uống bia tại khu vực đường tròn TL, thành phố TN, T và T rủ H, Tr đi đến nhà nghỉ sinh thái LV để sử dụng ma túy, trước khi đi, cả nhóm thống nhất T sẽ trả tiền phòng, T sẽ trả tiền ma túy. Khi đến nơi, T đứng ra thuê phòng số 3 của nhà nghỉ với giá 3.000.000 đồng. Quá trình lên phòng, T có gặp và hỏi mua 01 viên ma túy “Kẹo” của 01 nam giới (không quen biết) ở hành lang của nhà nghỉ (vì trước đó T có hứa sẽ mua tặng cho H 01 viên ma túy “Kẹo”), người này báo giá là 400.000 đồng/01 viên, T đồng ý. Vì T không biết nơi bán ma túy “Ke” nên T có nhờ T mua ma túy giúp. T đã gọi điện, nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Nguyễn Văn B để mua ma túy “Ke” và nhờ B gọi cho 01 nhân viên nữ đến để phục vụ. Khoảng 10 phút đến 15 phút sau thì có 01 nam giới (không quen biết, không phải người T gặp hỏi mua ma túy “Kẹo” ở hành lang) vào phòng đưa cho T 01 viên ma túy “Kẹo”, T đưa cho người này 400.000 đồng thì người này đi ra khỏi phòng. T đưa viên ma túy “Kẹo” cho T, T cầm

viên ma túy “Kẹo” bẻ ra làm 04 phần, T đưa cho H sử dụng 01 phần, đưa cho Tr sử dụng 01 phần, T đưa cho T 01 phần nhưng T không sử dụng nên T sử dụng hết 02 phần của viên ma túy “Kẹo” đó (T, H, Tr sử dụng ma túy “Kẹo” bằng hình thức nuốt). Một lúc sau, Nguyễn Văn B đến cùng với 01 nữ nhân viên phục vụ là Tướng Thị B. B cầm theo 01 túi nilon bên trong có 02 gói ma túy “Ke”, B đưa túi ma túy cho T nhưng T không cầm và chỉ ra hướng của T, B đi đến chỗ T thì T nói B đi xào ma túy cho T. B đổ 01 gói ma túy “Ke” ra đĩa sứ màu trắng có sẵn trong phòng rồi sử dụng 01 thẻ nhựa màu vàng có sẵn trong phòng “xào” số ma túy “Ke” trên, thấy B “xào” không vừa ý nên T đã lấy thẻ nhựa để tiếp tục “xào” ma túy. T chia ma túy thành từng đường nhỏ rồi để đĩa đựng ma túy trên sập nghỉ để mọi người sử dụng. Trong khi B xào ma túy “Ke” thì T có đưa cho B 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để B làm ống hút ma túy “Ke”, B cuộn dọc tờ tiền thành dạng ống rồi lấy 02 đầu mẫu điều thuốc lá, bỏ tóp thuốc lá ra rồi đút tờ tiền vào để cố định. T, T, B và B dùng ống hút để sử dụng hết số ma túy Ke trên đĩa. Sau khi sử dụng xong, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng của T chuyển số tiền 2.100.000 đồng (là tiền mua ma túy “Ke” của B) từ số tài khoản 103867125363 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) do T sử dụng đến số tài khoản 9155678988888 mang tên Nguyễn Văn B mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB), sau đó B đi ra khỏi phòng. Do lúc này trên đĩa đã hết ma túy nên T B B “xào” nốt gói ma túy “Ke” còn lại để mọi người sử dụng. B cầm đĩa sứ vào nhà vệ sinh, đốt giấy vệ sinh làm nóng đĩa rồi đi ra đổ gói ma túy “Ke” ra đĩa, B B với T là không biết cách “xào Ke” nên T đã trực tiếp cầm thẻ nhựa màu vàng “xào” ma túy “Ke”, sau đó, B và H sử dụng 01 phần số ma túy “Ke” trên mặt đĩa. Hồi 23 giờ cùng ngày thì có tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên đến kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu gửi giám định;
- 01 bì niêm phong ký hiệu A bên trong có chứa 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu vàng, 01 ống hút được cuộn bằng 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng;
- 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xanh, có IMEI 354440896566452, đã qua sử dụng.
- 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng, có IMEI 357274099060097, đã qua sử dụng.

Hiện số vật chứng trên đang được B quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý

Tại bản cáo trạng số 321/CT-VKSTPTN, ngày 05/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Xuân T, Tướng Thị B về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn B

về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Phần luận tội tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 321/CT-VKSTPTN, ngày 05/9/2022 đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Xuân T, Trương Thị B phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T mức án từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị B mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 9 năm 6 tháng đến 10 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy : 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu gửi giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A bên trong có chứa 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu vàng,

- Thu sung quỹ nhà nước: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xanh, có IMEI 354440896566452, đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng, có IMEI 357274099060097, đã qua sử dụng; tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trong bì niêm phong ký hiệu A.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đều thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo không

tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên. Nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, đề nghị HĐXX xét xem cho hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn B, Trương Thị B tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 21 giờ ngày 18/9/2021 Nguyễn Anh T và Nguyễn Xuân T liên lạc với nhau cùng bàn bạc thống nhất sẽ đến nhà nghỉ Làng Việt có địa chỉ tại tổ 7, xóm Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên thuê phòng để sử dụng ma túy, T là người trả tiền phòng còn T là người trả tiền mua ma túy. T và T rủ Bùi Lệ H và Vũ Mạnh Tr tới nhà nghỉ Làng Việt để sử dụng ma túy. Sau đó T, T, H, Tr đến nhà nghỉ Làng Việt, T là người đứng ra thuê và trả 3.000.000 tiền phòng. Tại đây T mua 01 viên ma túy Kẹo đưa cho T chia cho T, H, Tr sử dụng và liên hệ với Nguyễn Văn B để mua ma túy “Ketamine” giúp T. Khoảng 10-15 phút sau B đã trực tiếp mang 01 túi nilon bên trong có 02 gói nhỏ chứa ma túy loại Ketamine đến phòng 3 nhà nghỉ Làng Việt để bán cho Nguyễn Anh T và có Trương Thị B đi cùng đến phục vụ. Sau đó B vào nhà vệ sinh nướng đĩa, đổ 1 gói ma túy ra lấy thẻ nhựa xào ma túy, B xào T không vừa ý nên T cầm thẻ nhựa tiếp tục xào ma túy. T đưa cho B tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cuộn thành ống hút để mọi người sử dụng ma túy, T xào ma túy xong thì T, B, T, B cùng nhau sử dụng hết số ma túy Ke trên đĩa. T chuyển khoản 2.100.000 đồng trả cho B rồi B ra khỏi phòng. Sau đó T B B đi xào nốt gói ma túy còn lại, B vào nhà tắm làm nóng đĩa rồi đổ ma túy ra đĩa, T cầm thẻ nhựa xào ma túy, xào xong H và B sử dụng 01 phần, số ma túy ke còn lại trên đĩa chưa kịp sử dụng hết thì bị tổ công tác công an thành phố Thái Nguyên phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi cùng chung ý chí, thuê địa điểm, cung cấp, chuẩn bị ma túy, dụng cụ

đưa trái phép ma túy vào cơ thể người khác của các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn B, Trương Thị B đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn B còn có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 321/CT-VKSTPTN ngày 05/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 255 Bộ luật hình sự: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên".

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội và vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nhưng do ham chơi, coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc loại tội rất nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và làm phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do chủ yếu do các bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng, để phục vụ cho nhu cầu bản thân, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Anh T là người giữ vai trò chính trực tiếp cung cấp, đưa trái phép chất ma túy để bị cáo và Nguyễn Xuân T, Bùi Lệ H, Vũ Mạnh Tr, Trương Thị B sử dụng. Nguyễn Xuân T là người thuê địa điểm, đặt mua và cung cấp ma túy cho các đối tượng Nguyễn Anh T, Bùi Lệ H, Vũ Mạnh Tr sử dụng. Nguyễn Văn B là người bán ma túy cho T và chuẩn bị dụng cụ, chuẩn bị ma túy (nướng đĩa, đồ ma túy ra đĩa, lấy thẻ nhựa xào ma túy) để bị cáo và Nguyễn Anh T, Nguyễn Xuân T, Trương Thị B sử dụng. Khi có ma túy Trương Thị B là người giúp sức trong việc chuẩn bị dụng cụ để các đối tượng sử dụng nên vai trò là thấp hơn so với các bị cáo khác trong vụ án.

[4]. Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Anh T trong thời gian công tác trong lực lượng công an nhân dân đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Và bố bị cáo là ông Nguyễn Anh S được thưởng Huân chương chiến công hạng Ba nên Nguyễn Anh T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, không phải là người nghiện ma túy nên khi lượng hình thấy rằng để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo T, B là phù hợp. Mức đề nghị áp dụng đối với bị cáo T, B có phần nghiêm khắc.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của BLHS, thì:

“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản”.

Và theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của BLHS:

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Xuân T và Tướng Thị B phạm tội đều không có mục đích trục lợi và thu lời bất chính. Đối với bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội vì mục đích lợi nhuận, lẽ ra cần phải phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định, tuy nhiên xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản gì nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. *Việc xử lý hành vi và đối tượng liên quan đến vụ án:*

Về nguồn gốc ma túy Ketamine, Nguyễn Văn B khai do B lấy từ phòng trọ của 01 người nam giới tên Phong (không rõ lai lịch, địa chỉ) là bạn của B và Nguyễn Xuân T. Ngày 18/9/2021, T là người liên hệ với B để mang ma túy Ketamine đến bán cho Nguyễn Anh T, cả hai bàn bạc thống nhất về việc bán ma túy và cùng nhau hưởng lợi. Tuy nhiên quá trình điều tra Nguyễn Xuân T không thừa nhận, T xác định

không quen biết người có tên Phong, không bàn bạc với B để bán ma túy cho T và không được hưởng lợi gì từ việc liên hệ mua ma túy hộ T, do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý Nguyễn Xuân T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về nguồn gốc ma túy “Kẹo”, Nguyễn Xuân T khai mua của 01 nam thanh niên không quen biết tại nhà nghỉ Làng Việt, do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Bùi Lệ H, Vũ Mạnh Tr đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Anh T, Nguyễn Xuân T, Trương Thị B, Công an thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Về hành vi tàng trữ trái phép 0,415 gam chất ma túy loại Ketamine của Nguyễn Anh T ngày 18/9/2021. T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị kết án về tội liên quan đến ma túy nên hành vi của T không cấu thành tội phạm hình sự, Công an thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo quy định.

Đối với chị Phạm Thị V (Sinh năm 1970, HKTT: Xóm 7, xã S, thành phố TN) là chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ sinh thái Làng Việt thuộc xóm 7, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên và anh Nguyễn Việt D (Sinh năm 1984, HKTT: Tổ 12, phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên) là người có trách nhiệm quản lý cơ sở lưu trú nhà nghỉ sinh thái Làng Việt. Quá trình điều tra xác định chị V và anh D không biết việc Nguyễn Anh T cùng đồng phạm thuê phòng 3 của nhà nghỉ để sử dụng ma túy, tuy nhiên, chị Vân, anh Dũng với trách nhiệm là người chủ, người quản lý cơ sở lưu trú để cho người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý nên Công an thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu gửi giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A bên trong có chứa 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu vàng. Xác định là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xanh, có IMEI 354440896566452, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng, có IMEI 357274099060097, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Anh T; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng dùng làm ống hút. Các Bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn B thu lời bất chính 2.100.000 đồng trong việc bán ma túy cho T ngày 18/9/2022 nên cần phải truy thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Xuân T, Trương Thị B phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 7 (Bảy) năm 3 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 7 năm 3 tháng tù (Bảy) năm 3 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Thị B 7 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 7 (Bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 2 (Hai) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 9 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2022.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn B, Trương Thị B 45 ngày để đảm B công tác thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A bên trong có chứa 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu vàng mặt sau có 03 dấu tròn của cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên cùng chữ ký của các thành phần có liên quan: Trương Thị B, Nguyễn Xuân T, Vũ Mạnh Tr, Bùi Lệ H, Đoàn Văn Tư, Nguyễn Anh T, Trần Văn H, Ngô Đức C.

+ 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A1 có ghi hoàn trả 0,315 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ 03 nam giới và 02 nữ giới phạm tội về ma túy tại phòng 3 nhà nghỉ sinh thái Làng Việt thuộc xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mặt sau có 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và 02 chữ ký của Vũ Quang H, Nguyễn Minh Th.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước.:

+ 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng được niêm phong trong phòng bì ký hiệu A.

+ 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T1 bên trong chứa 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh, có IMEI 354440896566452, đã qua sử dụng, mặt sau có 03 dấu tròn của cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên và

04 chữ ký của Vũ Quang Huy, Trần Văn Hòe, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thị Bình Nguyễn.

+ 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T2 bên trong chứa 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, có IMEI 357274099060097, điện thoại đã qua sử dụng, mặt sau có 03 dấu tròn của cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên và 04 chữ ký của Vũ Quang Huy, Trần Văn Hòe, Nguyễn Anh T, Nguyễn Thị Bình Nguyễn.

- Truy thu đối với Nguyễn Văn B số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 324 ngày 26/8/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên)

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn B, Trương Thị B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Duyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hiệp Trần Sinh Tự

Trần Thị Duyên

Trong vụ án này:

- Nguyễn Anh T là người chủ mưu, cung cấp, chuẩn bị trái phép chất ma túy, thực hiện cho Bùi Lệ H, Vũ Mạnh Tr, Nguyễn Xuân T, Trương Thị B sử dụng, nên Nguyễn Anh T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Đối với 0,415 gam ma túy loại Ketamine của T mua, do T chưa bị xử lý vi phạm hành chính hay bị kết án về tội liên quan đến ma túy nên không cấu thành tội phạm, công an thành phố Thái Nguyên đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với T.

Đối với Nguyễn Xuân T: Là người đứng ra thuê phòng trả tiền phòng để sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Xuân T còn trực tiếp gọi điện cho Nguyễn Văn B mua ma túy và cung cấp ma túy lên phòng số 3 tầng 3 khách sạn làng Việt, để rồi sau đó Nguyễn Anh T, Nguyễn Xuân T, Trương Thị B, Bùi Lệ H, Vũ Mạnh Tr sử dụng, nên Nguyễn Xuân T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Xuân T có hành vi mua bán, cung cấp trái phép chất ma túy cho Nguyễn Anh T, Nguyễn Xuân T, Trương Thị B sử dụng, nên Nguyễn Xuân T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" điểm b khoản 2 Điều 255, khoản Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Trương Thị B chuẩn bị phương tiện, cung cấp trái phép chất ma túy cho Nguyễn Anh T, Nguyễn Xuân T, Bùi Lệ H sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND Phường Gia Sàng;
- Bị cáo; Dương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thu Nguyễn Thị Nhung

Trần Văn Cần